

PHỤ LỤC II

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV
PTHT KCN CHU LAI
MSDN: 4000839748
#SoKyHieuVanBan**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
#DiaDiemNgayBanHanh**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

Về các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2021 so với kế hoạch năm 2021:

- Tổng doanh thu : 70,335/67,721 tỷ đồng ; đạt 103,86%
- Lợi nhuận trước thuế : 7,453/6,155 tỷ đồng ; đạt 121,09%
- Nộp NSNN : 15,924/3,50 tỷ đồng ; đạt 454,97%.

(Chi tiết theo Bảng số 1)

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi:

Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của các cấp; Những kết quả đạt được từ những năm trước, cùng với đội ngũ cán bộ trẻ năng động, sáng tạo và đoàn kết, bên cạnh đó tiềm lực tài chính đảm bảo đã tạo điều kiện cho Công ty vượt khó, phát triển bền vững.

Những kết quả đạt được từ những năm trước, nhất là tiềm lực tài chính đã tạo điều kiện cho Công ty vượt khó, phát triển bền vững.

- Khó khăn:

Công ty cùng lúc phải thực hiện nhiều nhiệm vụ nặng nề, phức tạp, luôn gặp phải áp lực lớn như tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng, vận hành và xúc tiến đầu tư vào 2 khu công nghiệp, bên cạnh đó khó khăn lớn nhất là hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn Bàn Thạch trong thời điểm đại dịch Covid 19 tái bùng phát, cuối năm thời tiết bất lợi, mưa bão liên tục, trong khi đó cơ chế chính sách trên lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai.. cũng như việc quản lý của cơ quan nhà nước đôi lúc còn chông chéo, thiếu đồng bộ và nhất quán;

BẢNG SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	67,721	70,335	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,155	7,453	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,924	6,757	
4	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3,500	15,924	
5	Tổng số lao động (CBNV)	Người	105	100	
6	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,826	13,833	
a)	<i>Quỹ lương quản lý</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1,397</i>	<i>2,490</i>	
b)	<i>Quỹ lương lao động</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7,429</i>	<i>11,343</i>	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên: Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

BẢNG SỐ 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm A							
1	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Bắc Chu Lai, gđ2	422,863	0	0	422,863	149,852	2009-2024
2	Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tam Thăng	360,668	0	0	360,668	260,364	Từ năm 2014

2. Các khoản đầu tư tài chính: Công ty có khoản đầu tư tài chính số tiền hơn 185 tỷ đồng tại các ngân hàng thương mại.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Công ty không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2021 của Công ty, kính báo cáo Quý cơ quan biết theo dõi chỉ đạo.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh QNam (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh QNam (b/c);
- BQL các KKT&KCN tỉnh QNam (b/c);
- HĐQT, KSV Cty (b/c);
- Lưu VP, KHTC.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**